

## Phẩm 1. – Thừa Hỏi

Lúc bấy giờ Ngài Phần Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát chấp tay cung kính đánh lễ nơi chân Tôn Giả Chấp Kim Cang Bồ Tát mà phát ra lời hỏi thế này ;

Thưa Tôn Giả, con từ xưa tới nay, đã từng ở chỗ Tôn Giả nghe tất cả pháp Minh Vương Mạn Trà La và các pháp thứ lớp, lại còn được nghe Minh Vương và các đức Thần Nghiệm quyền thuộc ấy.

Cuối xin Tôn Giả vì chúng hữu tình đời vị lai mà rộng giải nói cho chúng con biết phải dùng pháp tắc gì mà trì tụng chân ngôn mau đặng thành tựu ?

Thưa Ngài, chữ chôn ngôn kia tuy thế chỉ có một, song pháp thành tựu thì không kể xiết.

Liên đó Ngài dùng kệ nói rằng :

Gì là tướng chân ngôn,	Và tướng A Xà Lê ?
Kẻ nào đặng thành tựu,	Và nói tướng bạn lữ ?
Phương nào là thù thắng,	Chỗ nào mau dễ thành ?
Thế nào là tướng điều phục,	Việc nên, chẳng nên làm ?
Thế nào tụng chân ngôn,	Phương tiện và thứ lớp ?
Hoa gì dùng để thoa,	Hương gì dùng để thoa ?
Món ăn gì cúng dường,	Lại đốt những hương nào ?
Đốt đèn tướng là sao ?	Thế nào dứt tai ương ?
Thế nào tướng tăng ích,	Làm sao hàng ma oán ?
Ở trong ba món đây,	Mỗi việc thành thế nào ?
Gì là Thượng, Trung, Hạ,	Lần lượt tướng thành tựu ?
Pháp gì dùng triệu thỉnh,	Cúng dường làm thế nào ?
Pháp gì dùng hộ thân,	Thế nào rộng trì tụng ?

## Kinh Tô Tất Địa

Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn

*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*

### Quyển Thượng

---

Tướng gì tụng chân ngôn,      Làm thế nào Hoán-đảnh ?  
Thử tướng chân ngôn nào ?      Phải thọ trì làm sao ?  
Giữ được tròn làm sao,      Thế nào được tăng ích ?  
Thế nào làm hộ-ma,      Và thứ lớp dùng pháp ?  
Lại dùng những vật gì,      Hay khiến mau thành tựu ?  
Các tướng thuộc thành tựu thế nào ?  
Thế nào mà thọ các tướng thuộc ?  
Thế nào hay tịnh các pháp thuộc ?  
Lượng thuộc thế nào được nhiều, ít ?  
Cùng các thuộc kia lẫn tướng trạng ?  
Cúi xin Tôn Giả sẵn từ bi,  
Mỗi mỗi vì con nói rõ ràng.  
Làm sao hộ giữ vật thành tựu ?  
Cùng dùng phân biệt phần số ấy.  
Thế nào thọ dụng vật thành tựu ?  
Cúi xin phân biệt nói tướng kia.  
Thế nào vật mất rồi lại được ?  
Thế nào rót ra rồi dính lại ?  
Làm sao biết trước tướng trở ngại ?  
Thế nào thành tựu Mạn Trà La ?  
Gì là hoàn tất Mạn Trà La ?  
Đàn pháp Hoán-đảnh như thế nào ?

Như trên các lời hỏi, xin Ngài tùy thuận tóm lược, con nay vì các chúng sinh, cúi mong Ngài rộng phân biệt.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đời Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

**Phẩm 2. - Tướng Chân Ngôn**

Khi đó Ngài Kiết Tường Trang Nghiêm Nhưt Thiết Trì Minh Ứng Cúng  
Dường Thủ Chấp Kim Cang Đại Bi Bồ Tát liền bảo Ngài Kim Cang Đại Tinh Tấn  
Phần Nộ Quân Trà Lợi rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay ông Đại Phần Nộ, ông có thể ở nơi Ta mà phát  
ra lời hỏi đây, ông phải nhất tâm lắng nghe phép tắc màu nhiệm thù thắng tối  
thượng này. Pháp Tô Tất Địa Yết Ra đây gồm có năm nghĩa trang nghiêm :

1. Một nghĩa là Đại Tinh Tấn.
2. Hai là nghĩa Minh Vương.
3. Ba là nghĩa hay trừ chướng.
4. Bốn là nghĩa hay thành tựu tất cả các việc đồng mãn.
5. Năm là nghĩa hay thành tựu tất cả chân ngôn.

Kinh Tô Tất Địa này, nếu người nào thọ trì pháp chân ngôn khác không  
thành tựu thì hãy kiêm thọ trì bốn kinh chân ngôn này sẽ mau thành tựu. Trong ba  
bộ (Phật Bộ, Kim Cang Bộ, và Liên Hoa Bộ) Kinh này là vua, cũng hay thành tựu  
được tất cả những việc tốt đẹp. Những việc chỗ làm tốt đẹp như : Triệu thỉnh, kiết  
giới, hộ thân, cúng dường, tương trợ, quyết phạt và giáo thọ, hay thành tựu được  
tất cả chân ngôn.

Lại nữa hoặc có Tâm chân ngôn gồm ba chữ Hồng cũng hay thành tựu tất cả  
những việc tốt đẹp như trên đã nói. Ba chữ Hồng Tâm chân ngôn là :

**Năng Mò Ra Đát Năng, Đát Ra Dạ Dã Năng Màng Thất  
Chiến Nỗa Phạ Nhựt Ra Bả Nĩnh Duệ Mãng Ha Dã Khất Sa  
Tế Năng Bát Đa Duệ. Úm Tô Tất Địa Dã Tất Địa Dã Ta Đại  
Dã Tô Tất Địa Yết Ra Hồng Hồng Hồng Phần Tra Phần  
Tra.**

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Lại nữa pháp thành tựu Thượng, Trung, Hạ ba phẩm như kinh khác đã nói, người muốn thành tựu thì cần phải hiểu pháp chân ngôn : Thượng, Trung, Hạ thành tựu. Kinh pháp này chung nhiếp vào ba bộ làm ra pháp Mạn Trà La.

Pháp chân ngôn về Phật bộ là Phiến Đê Ca (dứt tai họa). Pháp chân ngôn Quan Âm bộ là Bồ Sắc Trung Ca (tăng ích). Pháp chân ngôn về Kim Cang bộ là A Tỳ Giá Rô Ca (hàng phục).

Lại nữa, từ từ nách đến đỉnh đầu là Thượng phẩm, từ rún đến nách là Trung phẩm, từ chân đến rún là Hạ phẩm.

Ở trong pháp chân ngôn cũng phải phân biệt ra món thành tựu, đối với ba bộ này mỗi bộ phân làm ba phần, khéo cần hiểu rõ; Ở trong ba bộ chân ngôn pháp Minh Vương (Phật bộ) là thành tựu trên hết. Còn các bộ sứ giả là Chế Tra Chế Tru chân ngôn v.v... là Hạ phẩm thành tựu. Các bậc Tôn Giả đều nói pháp chân ngôn chia làm ba món pháp sự : Một là pháp Phiến Đê Ca, hai là pháp Bồ Sắc Ca, ba là pháp A Tỳ Giá Rô Ca, kể ba pháp sự đây trong ba bộ, mỗi bộ đều có ứng dụng riêng. Cho nên phải khéo phân biệt thứ lớp của nó

Trong Phật bộ dùng Phật nhãn, hiệu là Phật Mẫu, chân ngôn dùn là Phiến Đê Ca. Chân ngôn Phật Mẫu rằng :

**Năng Mồ Bà Già Phạ Đố Sắc Ni Sa Dã. Úm, Rô Rô Ta Phổ  
Rô, Thập Phạ Ra, Để Sắc Tra, Tất Đà Lộ Giả Ninh, Tát Ra  
Phạ Ra Tha Sa Đà Ninh, Ta Phạ Ha.**

Trong Liên Hoa bộ tụng ba biến Quan Âm mẫu, dùng Quan Âm mẫu là Bán Noa Ra Phục Tất Ninh. Dùng chân ngôn này làm Phiến Đê Ca, chân ngôn Quan Âm mẫu rằng :

**Na Ra Xá Năng Bà Phạ Ra Xá Năng, Tệ Phạ Thất Ra Phạ  
Ta Mãng Ra Nỉ Năng Giả Tả Mãng Hàm Tát Ra Phạ Tát**

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

**Đát Phạ. Nan Tát Ra Phạ Vi Dã Địa Chỉ Đát Ta Ca Đát Điệt  
Tha : Úm Ca Lai Vi Ca Lai Ca Tra Vi Ca Tra Ca Trinh Ca  
Lai Bà Già Phạ Đễ Vi Nhã Duệ Ta Phạ Ha.**

Trong Kim Cang bộ dùng Cháp Kim Cang mẫu hiệu làm Man Mãng Kê,  
dùng chân ngôn này làm Phiến Đễ Ca. Kim Cang mẫu chân ngôn rằng :

**Năng Mò Ra Đát Năng Đát Ra Dạ Dã Năng Mãng Thất  
Chiến Nỗa Phạ Nhựt Ra Bả Nĩnh Duệ Ma Ha Dược Khất Sa  
Tế Năng Bát Đa Duệ. Úm Câu Lan Đạt Lị Mãn Đà Mãn Đà  
Hồng Phấn Tra.**

Lại nữa trong Phật bộ dùng pháp Minh Vương để tụng Minh Vương chân  
ngôn, hiệu rằng Tội Thắng Phật Đánh. Dùng chân ngôn này làm Bồ Sắc Trung Ca,  
Minh Vương chân ngôn rằng:

**Năng Mãng Tam Mạn Đa Một Đà Nan Úm Bột Luân Năng  
Mãng.**

Trong Liên Hoa bộ cũng dùng Minh Vương hiệu là : Ha Dã Khất Lị Phạ.  
Dùng chân ngôn này làm Bồ Sắc Trung Ca, Minh Vương chân ngôn rằng :

**Úm Ám Một Lật Đố Đa Bà Phạ Năng Mãng Sa Ha.**

Trong Kim Cang bộ cũng dùng Minh Vương hiệu là Tô Phạ. Dùng chân  
ngôn này làm Bồ Sắc Trung Ca, chân ngôn rằng :

**Năng Mò Ra Đát Năng Đát Ra Dạ Dã Năng Mãng Thất  
Chiến Nỗa Phạ Nhựt Ra Bả Nĩnh Duệ Mãng Ha Dược Khất  
Sa Tế Nan Bát Đa Duệ. Úm Tô Úm Bà Nĩnh Tố Úm Bà  
Hồng Ngật Lật Hận Nĩnh Ngật Lật Hận Nĩnh Hồng Ha  
Năng Dã Hồng Bạc Già Phạm Vĩ Nhĩ Dạ Ra. Nhã Hồng  
Phấn Tra Năng Mãng.**

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Lại trong Phật bộ dùng Đại Phần Nộ hiệu là A Bát Ba Đề Đa. Dùng chân ngôn này làm A Tỳ Giá Lô Ca, chân ngôn rằng :

**Hồng Phấn Ta Phược Ca Phược Ca Chỉ Năng Tất Chỉ Ca  
Hồng Phấn Tra.**

Trong Liên Hoa bộ dùng Đại Phần Nộ hiệu là Thi Phạ Phạ Ha. Dùng chân ngôn này là A Tỳ Giá Lô Ca, chân ngôn rằng :

**Hồng Phát Tra Hí Lị Hồng Phấn Tra.**

Trong Kim Cang bộ dùng Đại Phần Nộ hiệu là Quân Trà Lợi. Dùng chân ngôn này làm A Tỳ Giá Lô Ca, chân ngôn rằng :

**Năng Mồ Ra Đát Năng Đát Ra Dạ Dã Năng Mãng Thất  
Chiến Nỗa Phạ Nhựt Ra Bả Ninh Duệ Mãng Ha Dược Khất  
Sá Tế Năng Bát Đa Duệ. Úm Ám Một Lật Đa Quân Trà Lý  
Khư Khư Khư Khư Khước Hê Khước Hê Để Sắt Trà Để  
Sắt Trà Để Sắt Trà Mãng Đà Mãng Đà Hạ Năng Hạ Năng  
Ngật Ra Nhã Tri Ngật Ra Nhã Tri Ta Bồ Tra Dã Ta Bồ Tra  
Dã Tát Ra Phạ Vĩ Cận Năng Vi Năng Dã Ca. Mãn Ha Ninh  
Bát Để Nhị Vĩ Đán Đa Yết Ra. Dã Hồng Phấn Tra.**

Lại nữa có chân ngôn chẳng thuộc ba bộ trên, tùy theo văn tự của chân ngôn đó mà bày biện ra ba pháp sự của phép Phiến Để Ca.

Trong phép Phiến Để Ca, chân ngôn có chữ Câu Lô (là nghĩa an lành), chữ “Súc Mãn” là nghĩa trừ chướng, chữ “Bát Ra”, chữ Súc Mãn (là nghĩa cực tịnh), chữ Ô Ba Súc Mãn (là nghĩa liền trừ), chữ Ta Ha, phải biết đó tức là Phiến Để Ca chân ngôn.

Nếu có chữ Bồ Sắc Trung Ca (là nghĩa tăng ích), chữ Lạc Khất Sáp Dân (là nghĩa đầy đủ tướng), chữ Na Na (là nghĩa ban cho), chữ Ô Nhủ (là nghĩa oai đức), chữ Ma La (là nghĩa sức mạnh), chữ Phạ Lật Địa (là nghĩa tăng ích), chữ Lộ Ba Mế (là nghĩa thông minh), chữ Đát Năng (là nghĩa tài bảo), chữ Đát Ninh Dã (là nghĩa kho báu), chữ Hê Lý Nỉn Dã (là nghĩa vàng ròng), chữ Nghiệt Ra Mãng (là

## Kinh Tô Tất Địa

Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn

*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*

### Quyển Thượng

---

nghĩa thôn xóm), chữ Năng Nghiệt Ra (là nghĩa thành phố), chữ Ra Sắc Tra (là nghĩa bảo hộ cõi nước), chữ Ra Nhi Diệm (là nghĩa quốc chủ), chữ Na Na (là nghĩa ban cho). Phải biết đó tức là Bồ Sắc Trung Ca chân ngôn.

Nếu có chữ Hồng Hạ Năng (là nghĩa đánh), Phấn Tra (là nghĩa phá vỡ), chữ Mãn Tha (là nghĩa xô đạp nát), chữ Bàn Nhã (là nghĩa đánh phá), chữ Ô Chá Tra Dã (là nghĩa đánh đuổi), chữ Ô Ta Phi (là nghĩa dùng sức chớ buông lung phóng xả), chữ Thú Sa Dã (là nghĩa tiêu kho), chữ Man Ra Đà (là nghĩa giết), chữ Khước Na Dã (là nghĩa ăn), chữ Chi Lã Dã (là nghĩa ném chột đóng đinh), chữ Xi Duệ Na Dã (là nghĩa đoạn hoại, chắt đứt từng mảnh), chữ Bà Tất Mé (là nghĩa bình bát hay cái bát vậy). Chữ Câu Lô ấy, phải biết tức là A Tỳ Giá Lô Ca chân ngôn. Lại có chân ngôn câu nghĩa từ thiện, phải biết tức là dùng và Phiền Để Ca.

Nếu có chân ngôn câu nghĩa mãnh nộ (giận dữ) phải biết tức là dùng vào A Tỳ Giá Lô Ca.

Nếu có chân ngôn chẳng phải từ chẳng phải mãnh, phải biết tức là dùng vào Bồ Sắc Trung Ca.

Lại nữa nếu muốn mau thành tựu Phiền Để Ca phải dùng Phật bộ chân ngôn.

Nếu muốn mau thành tựu Bồ Sắc Trung Ca thì phải dùng Liên Hoa bộ chân ngôn.

Nếu muốn mau thành tựu A Tỳ Giá Lô Ca thì phải dùng Kim Cang bộ chân ngôn.

Lại nữa Kinh này rất sâu mâu, như bực Thiên Vương trong Thiên Vương, cũng có chân ngôn là Thượng trong Thượng. Nếu y pháp này tất cả các việc không gì là không thành tựu. Kinh này thuộc về Kim Cang hạ phần, nhưng nhờ phụng giáo sắc của Phật hứa cho nên thông dụng thành tựu cả ba bộ, cũng hay thành tựu

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

hai bộ pháp tối thượng. Thí như vị Quốc Vương ban sắc lệnh cứ nương vào đó mà thi hành. Pháp này cũng thế, chuẩn theo nghĩa mà nên biết.

Nếu có chân ngôn chữ số tuy ít, ban đầu thì có chữ Úm, sau thì có chữ Ta Ha, phải biết chân ngôn đó mau thành tựu pháp Phiến Để Ca.

Hoặc có chân ngôn ban đầu có chữ Hùm sau có chữ Phấn Tra, hoặc có chữ Dư Phổ đó là tiếng ha thanh. Có chữ chân ngôn như trên, mau được thành tựu pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Hoặc có chân ngôn ban đầu không có chữ Úm lại không có chữ Sa Ha, lại không có chữ Hùm cũng không có chữ Phấn Tra và không có chữ Dư Phổ v.v... Phải biết những chân ngôn đó mau hay thành tựu pháp Bồ Sắc Trung Ca.

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các loại quỷ mỵ và A Tỳ Xá, phải dùng sứ giả và Chế Tra Ca đã nói chân ngôn v.v... thì mau được thành tựu.

Nếu còn có các bộ chân ngôn khác nói rằng hay thành tựu các việc, thì chỉ hay thành tựu bốn bộ đã nói chú, không thông các bộ khác.

Cũng có Kinh điển nói có chân ngôn kia, là trừ độc bệnh cho nên nói ra, cũng hay trừ các khổ, phải biết đó là thông dụng tất cả, nên khéo léo mà biết bộ đó, khéo hiểu biết chân ngôn chỗ ứng dụng của nó. Cũng cần phải biết công lực của chân ngôn kia. Lại cần phải hiểu biết khéo léo chỗ tu pháp chân ngôn, tùy chỗ mong cầu, tùy chỗ xứng hợp với chân ngôn pháp kia, chân ngôn, pháp tướng, trì tụng, chân ngôn đó tức được thành tựu.

### **Phẩm 3. – Phân Biệt A Xà Lê Tướng**

Lại nữa nay Ta sẽ nói tướng A Xà Lê. Tất cả chân ngôn do kia (A Xà Lê) mà đắc, cho nên phải biết A Xà Lê là trọng yếu.

Vậy tướng kia thế nào ?



**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Nghĩa là chi phần (thân thể lục căn) viên mãn, phước đức trang nghiêm, khéo tu hiểu rõ các pháp thế gian và xuất thế gian hằng y pháp trụ, không hành phi pháp, đủ đại từ bi, lân mẫn chúng sinh, sanh trưởng trong dòng họ sang quý, tánh tình điều hòa nhu nhuyễn, tùy theo chỗ ở đều được an vui, thông minh trí huệ, biện tài trôi chảy, thường hay nhẫn nhục, không lòng ngã mạng, thường ưa Đại Thừa và hiểu được nghĩa màu, thâm tín pháp môn bí mật, dẫu có chút ít lỗi lầm cũng ôm lòng rất lo sợ, thân khẩu ý nghiệp điều hòa nhỏ nhẹ, thường ưa chuyên đọc Kinh điển Đại Thừa. Lại nữa y pháp giáo hóa siêng năng tụng chân ngôn không gián đoạn, chỗ ra làm hoặc tác pháp Tất Địa thấy đều thành tựu. Lại hiểu rõ phương pháp họa vẽ Mạn Đà La. Thường đủ tứ nhiếp vì cầu đại sự, không ưa tiểu duyên, vĩnh lia xan lẫn (keo rít). Đã từng vào Đại Mạn Đà La mà thọ quán đánh. Lại được Tiên Sư khen ngợi là kẻ có đức, ông từ nay về sau kham thọ hoán đánh làm A Xà Lê, được sự ân khả đó, mới hợp cách tự tay Mạn Đà La. Cần y thứ lớp cũng được hợp cách trao truyền chân ngôn cho đệ tử. Nếu y đây, thọ chân ngôn mau được thành tựu, không nên hàm nghi. Nếu không ở chỗ Hòa Thượng A Xà Lê trên chuyên đọc chân ngôn, dù dụng công lao cực nhọc cho mấy, trọn không thu hoạch kết quả.

Phép đệ tử xem vị A Xà Lê cũng như Tam Bảo và Bồ Tát v.v... vì hay ban cho chỗ quy y, đối với các thiện sự, đây là nhơn đầu tiên, hiện đời an vui, đương lai chứng quả. Vì nương A Xà Lê cho nên không lâu được vô thượng thắng sự gọi là Bồ Đề. Vì nghĩa đó nên so tỉ như Phật, làm đệ tử phải thừa sự hầu hạ A Xà Lê, không có biếng trễ, siêng năng gìn giữ không để thiếu thốn, Ngài đã trao cho Minh Vương (Vương chú) và Minh Vương Phí (Thần chú kế Vương chú), sẽ quyết được Tất Địa không còn nghi ngờ vậy.

**Phẩm 4. – Phân Biệt Tướng Trì Tụng Chân Ngôn**

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đời Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Ta nay diễn nói pháp tướng trì tụng chân ngôn, tu hành mau đặng thành tựu.

Nếu có kẻ ba nghiệp thanh tịnh, tâm không tán loạn, không hề gián đoạn, thường tu trí tuệ, hay hành trì một pháp môn, hay thành tựu được các việc, lại xa lìa xan lẫn, chỗ nói ra lời gì đều không hề ngăn ngại, ở trong chúng không sợ, chỗ làm mau thành tựu, lại thường hành hạnh nhẫn nhục, xa lìa các xiêm nịnh, bệnh hoạn lại không sanh, hay nói lời chân thật, khéo hiểu việc pháp sự. Tuổi trẻ, tráng niên, các phần trong thân thể thấy đều tròn đủ. Ở nơi Tam Bảo thường khởi tín tâm, tu tập theo Kinh điển của Đại Thừa sâu mầu, các công đức lành không ô nhiễm thối lui. Hạng người như thế mau đặng thành tựu.

Nếu có kẻ đối với hàng Bồ Tát và pháp chân ngôn, thường khởi lòng cung kính, trong các loài hữu tình lại hay khởi tâm đại từ bi, thì những hạng người đó mau đặng thành tựu.

Nếu có người ưa tịch tịnh, chẳng muốn ở trong chúng ồn náo, luôn nói lời chân thật, khởi ý ra liền được thanh tịnh, hạng người như thế mau đặng thành tựu.

Lại nữa, nếu có kẻ nghe sức oai thần tự tại của Ngài Chấp Kim Cang Bồ Tát, nghe rồi lòng tin vững chắc, tâm sanh hoan hỷ, thì hạng người đó mau đặng thành tựu.

Nếu có kẻ thiếu dục và tri túc, trì tụng chân ngôn, nhớ niệm việc sở cầu ngày đêm không thôi, thì hạng người đó mau thành tựu.

Nếu có người vừa nghe pháp chân ngôn, cả thân mình chân lông đều dựng đứng, trong lòng vui mừng khắp khởi, thì hạng người đó thành tựu được pháp khí.

Nếu người nằm mộng tự thấy Tất Địa như Kinh đã nói, tâm ưa tịch tịnh, không cùng chung ở chỗ đông người, thì hạng người như thế mau đặng thành tựu.

Nếu lại có người ở nơi vị A Xà Lê, tôn trọng như Phật, thì hạng người đó mau đặng thành tựu.

Nếu người trì tụng chân ngôn đã lâu mà không hiệu nghiệm, người đó cũng không buông bỏ, lại tăng bội phần lòng nguyện rộng lớn, càng thêm tinh tấn, lấy sự thành tựu làm kỳ hạn, thì những người như thế mau đặng thành tựu.

### **Phẩm 5. – Phân Biệt Tướng Đồng Bạn**

Lại nữa Ta nay nói tướng của đồng bạn.

Người đó sanh nơi nhà tôn quý, phước đức được trang nghiêm, thường ưa Chánh Pháp, chẳng hành phi pháp, lại đủ thâm tín xa lìa các sợ hãi, tinh tấn không lui sụt, vâng làm theo lời Tôn Giả, hay nói lời chân thật, các chi phần trong thân căn thấy đều tròn đủ, thân không tật bệnh, không quá cao hay quá lùn, cũng không quá thô mập hay quá ốm gầy. Lại nữa cũng không quá đen đúa hay quá trắng. Nếu người hay lìa các lỗi trên đây thì chính là người đồng bạn phước đức.

Người hay nhẫn các khổ, khéo hiểu pháp chân ngôn và pháp tắc thứ lớp cúng dường Mạn Trà La, thường tu phạm hạnh, các việc đều tùy thuận nhẫn nhục, lời nói dịu dàng khiến người ưa nghe, xa lìa mọi ngã mạn, vâng theo lời dạy nhớ kỹ không quên trí huệ đa văn chẳng nhờ cậy ai, tâm từ chẳng sân, nghĩ việc bố thí. Khéo hiểu phân biệt được pháp Minh Vương chân ngôn thường hay niệm tụng, chân ngôn hằng trì, hạnh cùng giống như bậc Tôn Giả, gồm tỏ các pháp kiết giới hộ thân, được bạn như thế sẽ mau thành tựu.

Nếu có kẻ ba nghiệp toàn thiện, có thể ở chỗ thầy, vào được Mạn Trà La, nương theo lời Phật dạy, không tập tà pháp, khéo biết bậc Tôn Giả, thứ lớp chỗ cần dùng, không đợi tới ngôn giáo, chỗ sở cầu biết thời liên đưa đến, đầy đủ như mong muốn. Kẻ đó chính là bạn thù thắng vậy.

Nếu có kẻ thân ý hiền thiện, tâm không ưu não, quyết định kiên cố, trọn không thoái tâm, được bạn như thế sẽ mau thành tựu.

Kinh Tô Tất Địa  
Hán dịch: Đời Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
Quyển Thượng

---

Nếu có kẻ ở chỗ đầy tài lợi, không sanh tham trước, đủ phước đức như thế mới là bạn thù thắng.

Nếu có kẻ ở nơi bậc Tôn Giả, tâm không bỏ lìa, hoặc muốn thành tựu những phương thuốc khác mà làm những gượng duyên nhưng không xa rời thánh giới tự nhiên, đủ phước đức như thế thì kẻ ấy mới là bạn thù thắng.

Nếu có kẻ ở nơi bậc hành giả không cầu khuôn phép, lại chưa đặng Tất Địa để thành tựu đời sau, nhưng không bỏ lìa. Dù năm tháng trôi qua mà không đặng Tất Địa cũng không chút ôm lòng bỏ lìa. Giả sử như có việc khổ lớn và các nạn ép ngặt thân tâm, lại cũng không bỏ. Người phước đức như thế mới là bạn thù thắng.

Như có kẻ đồng bạn đức hạnh như trước đã nói mới có thể kham nhẫn pháp thù thắng tối thượng thành tựu. Dù cho không phải phước đức như trước chỉ nói phép tắc chân ngôn và lại khéo hiểu những pháp Mạn Trà La, có trí tuệ cao minh, lại thêm phước đức, thì người trì tụng cũng được thù thắng. Đồng bạn như thế mới hay thành tựu được việc tối thượng.

Lại người trì tụng thêm phước đức thù thắng, đồng bạn như thế, cũng hay thành tựu việc tối thượng thù thắng. Do vì muốn người bạn phước đức được thù thắng tối thượng, nên mỗi nửa tháng cùng người trì tụng mà làm phép hoán danh và pháp hộ ma. Tùy thời bày biện hương hoa đốt đèn, cho đến các sự ủng hộ và giảng trạch thứ lớp. Tùy nơi nào làm đều phải trợ tác, chẳng phải các việc như trước mà trợ tu.

Nếu người thọ trì đọc tụng có chỗ khuyết điểm, thì vị đồng bạn phước đức phải y nơi Kinh Pháp, dùng giáo lý răn dạy, đừng cho sơ sót, nhẫn đến rộng vì mở bày nhân duyên, đầy đủ như thế là bạn rất thù thắng.

Hành giả mỗi ngày trì tụng đúng thời và chỗ ra làm có khi quên mất, người đồng bạn phước đức khi đã thấy thì phải liền tương trợ cho khiến đầy đủ. Nếu khi

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

muốn thành tựu pháp thuốc cần phải dùng tay đè thuốc xuống, hoặc lấy cọng cỏ mà dùng đè xuống làm pháp niệm tụng sự việc tuy nhiều trọn không bỏ quên.

Khi hành giả trì tụng muốn rõ ràng thì đồng bạn cần phải đứng gần một bên để xem hành giả niệm tụng. Khi thấy hành giả đã mệt, hoặc sợ làm rồi quên, sơ sót thì nên nương vào giáo pháp của bậc Tôn Túc và lấy số châu làm ký số, người kia quên chỗ nào thì giúp liền và các pháp cũng vậy.

Người bạn kia thường trì tụng pháp cúng dường, chỗ làm các việc sanh ra phước đức thấy đều hồi hướng người trì tụng chân ngôn. Để sự mong cầu được mãn nguyện, có chỗ trao đổi chỉ nói cùng bạn, vì đã muốn thành tựu việc thù thắng nên thêm cho một người nữa, lần lần khiến cho lời nói không sai lầm.

Người bạn kia được đồ ăn phải chia cho hành giả đồng đều, còn hành giả được đồ ăn phải y như pháp chế, đầy đủ như thế, mới kham làm đồng bạn thù thắng tối thượng. Còn đồng bạn thư ba phước đức cũng đồng như trước đã nói vậy.

**Phẩm 6. - Lựa Chọn Chỗ Ở**

Lại nữa Ta nay diễn nói chỗ ở của người trì tụng chân ngôn mau đặng thành tựu.

Ở nơi phương nào mà mau đặng thành tựu ?

Nghĩa là ở chỗ Đức Phật đặc đạo, hàng phục bốn ma quân, chỗ như thế mới gọi là thù thắng tối thượng, khiến mau đặng thành tựu.

Lại nữa như ở bên bờ sông Ni Liên Thiên không có các nạn dù có các ma cũng không làm chướng ngại được, việc mong cầu đều đặng thành tựu, chỗ như thế mới mau đắc Tất Địa.

Hoặc ở chỗ Phật chuyên Pháp Luân, hoặc ở thành Câu Thi Na Phật nhập Niết Bàn, hoặc ở thành Ca Tỳ La nơi Phật giảng sanh.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đời Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Bốn chỗ như trên chính là chỗ tối thượng thù thắng không ngăn ngại, ba món Tất Địa quyên định thành tựu.

Lại nữa, chỗ chư Phật thuyết pháp cùng chỗ hàng Bồ Tát thuyết pháp cũng là thù thắng.

Lại nữa chỗ Phật nhập đại tháp, hoặc chỗ danh sơn cây cối rậm rạp, cây quả ăn được, suối nước giao nhau, chỗ như thế mới gọi là thù thắng.

Hoặc ở chôn A Lan Nhã (chùa chiền) nơi thanh tịnh có nhiều hoa quả, có dòng nước chảy, chỗ người ưa vui, chỗ đó mới là thù thắng.

Hoặc ở chôn Lan Nhã (thanh tịnh) có nhiều loài hươu nai, không người săn bắn, lại cũng không có các loài thú như gấu beo cọp sói, chỗ như thế mới là thù thắng.

Hoặc ở chôn không quá lạnh lẽo rét buốt, hay quá oi bức nóng nực, những chỗ đó hợp tâm người ưa mến thì mới gọi là thù thắng.

Hoặc ở bên sườn núi, ở trên đỉnh núi, hoặc ở trên đài cao một mình, hoặc ở trong hang núi nơi có khe nước, chỗ như thế mới là thắng xứ.

Hoặc ở chỗ khắp đất cỏ xanh tươi, mà trong những cây đó nhiều hoa, kham làm pháp hộ ma, chỗ như thế mới gọi là chỗ thù thắng.

Hoặc nơi trước tháp Xá Lợi mà an trí, hoặc an trí Xá Lợi ở trong núi, hoặc bên sông, hoặc nơi Lan Nhã, đủ thứ cây rừng rậm mà trao dồi, chỗ không nhiều người, hoặc ở chỗ rừng rú hơi lạnh phủ kín, hoặc ở bờ sông lớn, hoặc bên ao lớn, hoặc ở chỗ từng có nhiều bò, hoặc ở dưới gốc cây xa vắng có thần linh nương ở, mặt trời không làm chuyên bóng, hoặc chỗ nhiều xóm làng chỉ thờ một vị thần, hoặc ở bên đại lộ thập tự, hoặc ở bên ao rộng, những chỗ như thế mới gọi là chỗ thù thắng.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Hoặc đến quốc độ mà Phật từng đi kinh hành, chỗ những quốc độ có nhân dân và hàng tứ chúng thâm tín ngôi Tam Bảo hay hoằng dương Chánh Pháp, thì chỗ đó mới mau đặng thành tựu.

Hoặc có cõi nước nhiều dân chúng và họ có đủ lòng từ bi thì mới mau đặng thành tựu.

Nếu đặng chỗ nhiệm màu như trên thì phải lựa chọn phần đất không bị nhor uế, có ngói gạch lẫn lộn v.v... Phải đem phẩm Mạn Đà La này mỗi mỗi rộng nói, như pháp Tất Địa, phải khéo phân biệt xứ sở tùy theo ba bộ. Lại nữa phải khéo phân biệt pháp Phiến Đề Ca, pháp Bồ Sắc Trung Ca và pháp A Tỳ Giá Lô Ca, ba pháp như thế, rồi lại phân biệt ba phẩm thành tựu Thượng, Trung, Hạ, ngay nơi chỗ đó tùy tâm thích hợp, dọn dẹp rưới quét làm các sự việc, thì mau đặng thành tựu các phép Tất Địa vậy.

### **Phẩm 7. – Trì Giới**

Lại nữa nay Ta nói pháp tắc chế trì chân ngôn, nếu người y theo giới này thì không bao lâu sẽ đặng thành tựu.

Nếu người có trí thọ trì các chân ngôn, trước phải đoạn lòng sân, cho đến tà thần cũng không sanh lòng giận. Lại nữa đối với các loài khác thọ trì chân ngôn này cũng không ôm lòng sân, đối với các chân ngôn không nên để ý, cho đến công đức và pháp tắc mà phân biệt. Phải đối với pháp tắc các chân ngôn đều thâm sanh kính trọng, đối với những người ác lại phải khéo giữ gìn. Tại sao vậy ?

Vì hay chướng ngại đại sự và làm người khác ôm lòng nghi. Nơi chỗ vị A Xà Lê dù thấy có lỗi lầm, đối với ba nghiệp của mình còn không sanh lòng kiêu mạn, miệng không nói những chuyện phải trái của tâm, ý không tưởng phân biệt tội lỗi. Dù có lỗi lầm còn không bàn nói, huống là y theo pháp ư ? Dù có kẻ ôm lòng ác, thì rất cuộc trọn không hại mình được.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Khi chính mình thọ trì pháp chân ngôn, không được buộc người khác thọ trì pháp Minh Vương. Nếu mình sanh lòng tổn hại và khổ ngặt trị phạt, cũng không được làm pháp Hàng Phục. Nếu chưa từng trải ở nơi vị A Xà Lê mà thọ trì chân ngôn đó, thì chẳng nên trao cho người kia mà thọ trì.

Đối với ngôi Tam Bảo không sanh lòng cung kính, lại cho ngoại đạo là phải, thì dù ở chỗ A Xà Lê thọ đặng pháp chân ngôn, sau rồi thôi mất bản tâm, cũng không nên trao cho họ, cho đến ấn quyết của tay và các chân ngôn với những pháp công năng và pháp Phổ hạnh, đều không nên trao cho họ. Vị đó chưa từng trải qua thời gian thọ trì pháp Mạn Trà La lâu dài thì cũng không truyền trao. Không nên chọc gheo tất cả các loài hữu tình có hai chân, cho đến loài nhiều chân cũng lại như thế.

Lại nữa, chẳng nên đùa cợt qua các Địa ấn, nghĩa là : chùy luân, bông, xữ, loa, bạt chiết la v.v... cho đến dây quyền sách tạo thành đều không đặng vất bỏ. Các thứ khác như : cỏ thuốc, gốc cây nhánh lá, nhãn đến trái cây có hạt cũng không nên vất bỏ nơi chôn bất tịnh.

Nếu người ta ưa thành tựu pháp chân ngôn, nên y theo pháp chế, chẳng nên cật nạn chánh nghĩa của Đại Thừa.

Nếu nghe hàng Bồ Tát tu sâu mâu ít có, công hạnh không thể nghĩ bàn, phải sanh lòng tin chắc chắn, không ôm lòng nghi. Người trì tụng chân ngôn chẳng đặng trao cho người khác, chỉ riêng người thọ trì đọc tụng mới cùng nhau thí nghiệm.

Nếu duyên lỗi nhỏ, chẳng nên làm pháp Hàng Phục, người nào ưa thành tựu không nên ca vịnh điều nhip giỡn cợt.

Lại vì có trang nghiêm thân, không ướp thoa và đeo tràng hoa, không nên vừa nhảy múa mà đi, cũng không đặng trong sông lội giỡn. Sơ lược mà nói, thân nghiệp các sự cười cợt đều không nên làm, khẩu nghiệp, việc bất thiện không nên



**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

nói, nghĩa là những lời nói thêu dệt, dối trá, lời nói tâm nhiễm ô, lời nói ly gián sự hòa hợp, ác khẩu mắng nhiếc. Chỗ làm đối đáp, không mượn lời luận đàm vô ích, cũng trọn không tập học.

Lại cũng không cùng ngoại đạo, cho đến những hạng Chiên Trà La (hạng người bản tiện, hèn hạ ở Ấn Độ) nói chuyện luận đàm và chung ở với họ, chỉ trừ đồng bạn.

Đương khi tụng niệm, dù cho đồng bạn mình, cũng không nói chuyện với nhau. Ngoài ra thọ trì đọc tụng khác thời, nếu chẳng chỗ cần dùng thì không cùng bạn nói chuyện.

Cũng không dùng dầu thoa thân, không ăn những chất ngũ tân (như hành, tỏi, hẹ, củ kiệu, dầu Du-ma, dầu gai, và rượu) và tất cả những vật như rau hôi tanh, bột gạo, bột đậu, bột bánh, cật-tất-đậu và bánh du-ma mà làm những món ăn thành cục thành viên, chúng đều không nên ăn. Tất cả đồ ăn mà loài Tỳ Na Dạ Ca ưa thích, và những món ăn đã cúng dường cũng không nên ăn. Như Du-ma, gạo tẻ, đậu, cháo và loài cháo sữa trọn không được ăn.

Lại nữa không được ngồi trên những cỗ xe lớn mà quất ngựa. Những món đã vất bỏ và bị ăn trước đều không đáng ăn.

Lại tất cả đồ trang cụ nghiêm thân như gương soi, hoa đẹp và phấn thuốc, dù lọng v.v... nếu không việc nhân duyên không được lấy tay cầm chân mang.

Khi gần bên vũng nước chỗ đại tiểu tiện hoặc khi đại tiểu tiện thì không được dùng tay cầm lấy món ăn để ăn. Cũng không món để trong chùy đồng, lá cây không héo thì mới ăn.

Cũng không nằm giường lớn nhỏ, hẹp, dài, cũng không cùng đồng bạn ngủ chung. Khi muốn nằm thì phải an tâm vắng lặng thanh tịnh mà nằm, suy nghĩ trí huệ, không nằm úp mặt cũng không nằm ngửa, phải nằm như Sư-tử Vương tức

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

phải nằm hông xoay về bên phải. Đương khi nằm không đặng mở mắt mà ngủ. Hằng ngày không được quá ngộ rồi lại ăn, nhịn ăn, ăn nhiều. Không nên ít đồ ăn có nghi ngại không nên ăn. Tất cả việc chơi giỡn, ở chốn đông người tụ tập, cho đến người nữ đều không đặng xem ngó.

Khi nhận lãnh nhà cửa tốt đẹp, các món ăn uống ngon của thân, khẩu, ý đều không nên tham đắm.

Khi phải thọ lãnh nhà cửa xấu và các món ăn uống dở, cũng không nên bỏ.

Lại không đặng mặc áo màu mè, áo cũ rách, áo như bản. Khi niệm tụng phải mặc áo trong. Không đặng hạ mình mà nói rằng : “Tôi nhiều lỗi lầm, thì không do đâu thành tựu Tất Địa.”

Lại nữa do nghiệp đời trước, nên thân mắc bệnh tật, trọn không trái bỏ công hạnh tu trì.

Khi ở bên chỗ vị A Xà Lê niệm tụng chân ngôn, bằng không thôi bỏ, hoặc ở trong mộng hoặc ở trong hư không nghe tiếng bảo rằng : “Người không nên thọ trì chân ngôn này.” Dù thường nghe như vậy, cũng không thôi bỏ, lại không giận kia. Tại sao vậy ?

Đó là Ma-sự cũ của ta, cần phải tinh tấn, không nên lui nghĩ. Tâm không nghĩ các ác cảnh phan duyên, buông thả các căn, tâm luôn giữ gìn thanh tịnh mà niệm tụng vậy.

Khi việc lớn mong cầu đã thành tựu rồi, tự mình đã thọ trì chân ngôn thì không nên nhiếp phục loài quỷ my vọng lượng, cũng không cần nó ủng hộ mình và người khác, cũng không cứu nạn và cấm các độc hại, vị thật chẳng phải là chỗ thọ trì chân ngôn. Chỗ ứng dụng của tất cả chân ngôn đều không được đem ra làm thí nghiệm để tranh đua nhau.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngải Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Nếu muốn cầu Tất Địa cần phải ba thời trì tụng, ba thời tẩy tịnh. Khi tẩy tịnh chẳng phải chỉ nước không mà cần phải hòa với nước chân ngôn mà tẩy tịnh đó.

**Thủy (tịnh) Chân Ngôn Rằng :**

**Úm Hồng Hạ Năng Phạ Nhựt Lị Phạ Nhựt Nghi Nĩnh Hạ.**

Khi tắm rửa, phải dùng đất sạch (xà phòng) thoa rửa khắp thân, gia trì bảy biến chân ngôn trên.

**Thổ Chân Ngôn Rằng :**

**Úm Phạ Nhựt Ra Hạ Ra Hồng.**

Trong đất và nước có nhiều loài làm chướng ngại như Tỳ-Na-Dạ-Ca, nên trước phải đuổi đi, vậy sau mới dùng chân ngôn này mà xua đuổi.

**Chân Ngôn Trừ Chướng Trong Nước và Đất Rằng :**

**Năng Mò Phạ Nhật Ra, Dã Hồng Hạ Năng Độ Năng Mãng  
Tha Vĩ Đạc Mông Sa Du Thá Ra Dã Phấn Tra.**

Lại nữa, lấy nước trước dùng tay quậy, sau tụng chân ngôn, xong rồi dùng tắm rửa.

**Chân Ngôn Tắm Rửa Rằng :**

**Năng Mò Ra Đát Năng Đát Ra Dạ Dã Na Mãng Thất Chiễn  
Noa Phạ Nhật Ra Bà Nĩnh Duệ Ma Ha Dược Khất Sa Tế  
Năng Bát Đa Duệ Na Mồ Năng.**

Dùng nước gia trì chân ngôn này tùy ý tắm rửa. Khi tắm rửa không được nói chuyện, đang khi tắm rửa chưa xong, thường cần phải tâm niệm những Tâm chân ngôn sau đây.

**Chân Ngôn Khi Tắm Rằng :**

**Úm Ám Một Đé Hồng Phấn Tra.**

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Tắm rửa đã xong, phải dùng hai tay bưng một bùm nước dùng Tâm chân ngôn trước kia gia trì vào, tụng 7 biến, lấy nước đó rửa trên đánh đầu, như thế ba lần.

Nên kết tóc trên đánh lại, tụng chân ngôn bảy lần, rồi làm thành búi tóc trên đánh. Nếu là người xuất gia, dùng bàn tay mặt làm thành năm tay, để trên đánh, số biến như trước đồng kết đánh phát.

**Đánh Phát Chân Ngôn Răng :**

**Úm Tô Tất Địa Yết Lị Sa Ha.**

Kê đó phải rửa tay, lấy nước súc miệng ba lần, vậy sau tự tắm Đức Bản Tôn, dùng Bản Tôn chân ngôn tụng bảy biến. Tụng chân ngôn súc miệng, khắp năm chỗ trong thân răng :

**Úm Chỉ Ly Chỉ Ly Phạ Nhật Ra Hồng Phấn Tra.**

Tắm rửa xong rồi, phải tưởng tắm Đức Bản Tôn. Lại ngay nơi đó, phải trì tụng chân ngôn, tùy tụng nhiều hay ít, song ở chỗ đầu tiên hay qua tới chỗ khác thì cũng thường niệm tụng ở chỗ đó, cho đến chỗ chưa tới hay là đã tới rồi. Cũng không ôm lòng tham sân, phải tùy thuận các cảnh, thân tâm thanh tịnh, kính tưởng Đức Bản Tôn, mà từ từ tiến đến chỗ kiên trì cấm giới như trước đã chế. Phải giữ gìn không quên, dẫu đến chốn khác cũng nên như pháp làm các sự nghiệp.

Khi niệm tụng cần phải tác pháp Mạn Trà La.

Thường khi niệm tụng đã mỗi một rồi, phải nên chuyên đọc Kinh Đại Thừa, hoặc lập ra nhiều việc thiện khác, thường không bỏ quên. Cần phải ba thời quy y Tam Bảo, ba thời sám hối các nghiệp tội khác, ba thời phát Bồ Đề tâm. Nếu được như thế, sẽ đặng thành tựu. Phải ba thời phát nguyện, nguyện thành tựu các việc thù thắng vì trừ tội nghiệp vậy.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Nên phải y giáo pháp làm các nghiệp lành, thường hành huệ thí, đủ tâm đại từ bi, đối với giáo pháp không sanh lòng keo lẩn. Thường ôm lòng nhẫn nhục, tinh tấn không lui, tín tâm bền chắc, quy hướng Tam Bảo, trong tâm luôn nghĩ sáu niệm, Kinh điển được nghe thì suy tư chắc chắn nghĩa lý, thường cần chuyên đọc tụng công đức chân ngôn và cúng dường Kinh pháp chân ngôn, khéo y họa vẽ các Mạn Trà La màu nhiệm.

Cần phải nhập Mạn Trà La và phát nguyện.

Ban đầu muốn dắt dẫn những vị Tỷ Khuru nhập Mạn Trà La thì cần phải có lòng tin bền chắc. Các Tỷ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cũng tùy theo thứ lớp đó mà vào Mạn Trà La. Hết thấy cần phải có tâm Bồ Đề kiên cố quyết định, tâm chánh kiến. Vào Mạn Trà La rồi thì mới trao cho tay kiết ấn pháp với chân ngôn pháp tắc. Cũng nên nói rộng ra tất cả những chân ngôn pháp tắc hoặc 14 ngày hoặc một tháng 8 ngày, nhẫn đến trọn tháng, hoặc 11 ngày hoặc 15 ngày. Những ngày như thế càng thêm cúng dường hoặc thọ trì đọc tụng và làm pháp Hộ Ma, gia trì cấm giới, thường phải nhớ nghĩ, các việc làm thêm gấp bội, pháp chân ngôn mới mau thành tựu.

Khi làm pháp Hộ Ma, thường cần phải lấy tay cầm Bạt-chiết-la, tụng chân ngôn đó trải qua 1.000 biến hoặc 100 biến. Khi những việc bày biện đã xong rồi, tụng Kim Cang chân ngôn sau :

**Kim Cang Chân Ngôn Rằng :**

**Úm Độ Năng Phạ Nhật Ra Hạ.**

Các việc Kim Cang ứng dụng nên dùng các cây đã thiêu cúng Thiên Hỏa Thần, hoặc cây khỗ-luyện, hoặc lấy khúc cây thiêu tử thi còn dư, hoặc dùng bạch đàn, hoặc cây tử đàn, tùy ý lấy một cây làm Bạt-chiết-la, khi làm phải có ba đầu nhọn.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Khi Hộ Ma, khi niệm tụng phải dùng tay trái mà cầm nắm, thì hay thành tựu các việc, cho nên gọi là Bạt-chiết-la.

Nếu là người trì Kim Cang này, tất cả loài quỷ Tỳ-Na-Dạ-Ca và những kẻ làm chướng khác thấy đều run sợ chạy trốn tản mát rồi bỏ đi. Dùng hương tử chiên đàn mà thoa Kim Cang Bạt-chiết-la đó để trước Bồn Tôn, lại dùng chân ngôn như trước đã nói trì tụng, hoa hương cúng dường đó, các sự nghiệp kia, thì sự vi tế của Kim Cang bí mật hay thành tựu các việc khác nữa.

Khi làm các việc, tay mặt phải cầm xâu chuỗi, lấy hương thoa vào, tụng chân ngôn 100 biến hoặc 1000 biến.

**Châu Sách (Xâu Chuỗi) Chân Ngôn Rằng :**

**Úm Cú Lan Đạt Lợi Mãn Đà Mãn Đà Hồng Phấn Tra.**

Minh Vương đại ấn này gọi là Mạn Mãn Kê, hay thành tựu mọi Minh Vương chân ngôn, cũng hay tăng ích và đầy đủ mỗi chữ mỗi câu chân ngôn, cũng thành tựu các pháp khác, cho đến các pháp Hộ Thân. Minh Vương trên chẳng những là mẹ các Minh Vương mà còn là mẹ của Kim Cang.

Nếu như Kim Cang bộ châu sách (xâu chuỗi Kim Cang bộ) thì xâu lại thành một xâu, dùng hạt Ô-Rô-Nại-Ra-Xoa, xâu các hạt đó lại, sau cùng cột làm gút. Trong Kim Cang bộ đã như thế còn hai bộ kia phải khá biết.

Xâu chuỗi thuộc Phật bộ dùng Phật Mẫu Chân Ngôn.

Xâu chuỗi thuộc Liên Hoa bộ dùng Bán-Noa-Ra Phạ Tư Nê Chân Ngôn.

Xâu chuỗi thuộc Kim Cang bộ dùng Mạn Mãn Kê Chân Ngôn.

(Ba bộ mẫu chân ngôn căn cứ như trước đã nói.)

Người đeo giữ hạt châu này thì loài quỷ Tỳ-Na-Dạ-Ca không thể làm chướng ngại, thân đặng thanh tịnh, sẽ mau thành tựu, sở cầu mãn nguyện.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Lại nữa khi tác pháp, phải dùng cỏ tranh thắt làm vòng xuyên tròn, để nơi tay mặt trên ngón vô danh, tụng ba chữ Bán Tâm chân ngôn của ba bộ đó, trải qua 100 biến, hoặc 1000 biến, sau rồi để trên ngón tay.

**Phật Bộ Chân Ngôn Rằng :**

**Nhĩ Năng Nhĩ Ca.**

**Liên Hoa Bộ Chân Ngôn Rằng :**

**A Lô Lược Ca.**

**Kim Cang Bộ Tâm Chân Ngôn Rằng :**

**Phạ Nhựt Ra Địa Lạc Ca.**

Khi cúng dường, khi trì tụng, khi Hộ Ma v.v... phải đeo vòng cỏ, vì đeo vòng cỏ này thì tội chướng trừ diệt, tay đặng thanh tịnh, ra làm việc gì cũng hay thành tựu.

Lại nữa, lấy lụa bạch diệp, lấy dây chỉ trong lụa, khiến kẻ đồng nữ nhuộm thành màu hồng hoặc màu uất kim, kết thắt thành dây chơn ngôn, cột một gút tụng 7 biến chân ngôn, cột 7 gút phải để trước Đức Bản Tôn, dùng chân ngôn trì 1.000 biến.

Phàm khi tụng niệm, khi Hộ Ma, khi nằm, và khi buổi khi ban đêm nằm ngủ khỏi bị di tinh dơ uế, thường phải làm pháp gia trì.

**Dây Chân Ngôn Rằng :**

**Úm Hạ Ra Hạ Ra Mãn Đà Nĩnh Thúc Ngật Ra Đà Ra Ni**

**Tất Đà Ra Thể Sa Ha.**

Khi niệm tụng, khi Hộ Ma cần phải y phục trên dưới trịch bày vai bên mặt.

Khi nằm hoặc tẩy tịnh và khi tắm, không phải theo chỗ ngăn cấm này mà mặc thượng y, nên tụng chân ngôn. Khi đại tiểu tiện phải mang giày dép. Không nên mặc áo trước Đức Bản Tôn, trước những vị Hòa Thượng, A Xà Lê và các bậc

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Tôn Túc. Đối với chỗ các bậc Tôn Túc mình phải dùng thân khẩu ý mà cúng dường. Nếu muốn Tất Địa mau thành tựu, hoặc thấy Ché-đa (ngôi tháp) và các vị Tỷ Khưu thì phải thường nên lễ kính. Nếu gặp hình tượng để ngoài trời chỉ nên chắp tay hoặc tụng Già-Đà. Hoặc thấy bậc Tôn Giả, cũng phải đi đến lễ bái. Hoặc nghe pháp nhiệm màu phải sanh lòng kính tin. Hoặc nghe hàng Bồ Tát hình tướng bất khả tư nghĩ, hoặc nghe chân ngôn đã thành các việc, đều phải sanh tâm hoan hỉ vui vẻ hơn hờ. Nếu kẻ muốn mau thành tựu thì thường phải đồng mãnh tinh tấn không sanh lòng biếng nhác, như trước đã dạy, thường cần suy nghĩ nhớ đó. Nếu người không thực hành như vậy là trái sự chế giới, mắc đại trọng tội, Tất Địa không thành tựu.

Thân khẩu ý các căn thường luôn nhớ nghĩ, không nên tham đắm các dục lạc. Lại thường hành pháp chế như trước chẳng nên quên lãng. Khi sớm chiều rủi tạo ác nghiệp, đến tối phải liền sám hối. Hoặc nửa đêm dẫu tạo nghiệp buông lung thì sớm mai mau thành tâm sám hối. Lại phải niệm tụng cho thanh tịnh và dùn pháp Hộ Ma để cúng dường theo bốn giới, cần y như thế hằng ngày hằng giờ hằng khắc không sót. Phải ở trong pháp Minh Vương mà tác ý, thì người đó không bao lâu sẽ an trụ Tất Địa.

**Phẩm 8. – Cúng Dường Hoa**

Lại nữa, Ta nay phân biệt nói sự nghiệp ba phẩm.  
Ba phẩm đó gọi là : 1. Pháp Phiến Để Ca, 2. Pháp Bồ Sắc Trung Ca, 3. Pháp A Tỳ Giá Lô Ca. (đó là ba phẩm).

Trong ba bộ có 3 hạng chân ngôn, nghĩa là các chân ngôn do bậc Thánh nói ra, do chư Thiên nói ra, và do Địa Cư Thiên nói ra. (Đây là ba bộ).

Bậc Thánh nói ra đó tức là : Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, đó là chân ngôn bậc Thánh. Chư Thiên nói ra đó tức là : từ cõi trời Tịnh Cư cho đến



**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

trong 33 cõi Trời của hàng chư Thiên, đó là chân ngôn của bậc chư Thiên. Địa Cư Thiên nói ra đó tức là : chư Long Vương, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hộ La Bộ Đa, Tỳ Xá Giá, Cưu Bàn Trà v.v... đó là chân ngôn Địa Cư Thiên vậy.

Làm pháp Phiến Đẻ Ca dùng chân ngôn bậc Thánh. Làm pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng chân ngôn chư Thiên. Làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng chân ngôn Địa Cư Thiên. Nếu cầu thượng thành tựu dùng chân ngôn bậc Thánh, nếu cầu trung thành tựu dùng chân ngôn chư Thiên, nếu cầu hạ thành tựu dùng chân ngôn Địa Cư Thiên.

Như trong ba bộ trước và việc cầu ba việc bực thành tựu cùng làm những pháp trong ba thứ, nên dùng các thứ hoa sinh trong thủy lục, phải cần y theo bốn bộ mà khéo phân biệt, dùng chân ngôn gia trì rồi phải dâng hiến. Khi dâng phải phát nguyện như vậy :

Hoa thanh tịnh này, sanh nơi chỗ tịnh, con nay phụng dâng, cúi xin  
nạp thọ, ban cho thành tựu.

Hiến Hoa Chân Ngôn, Chân Ngôn rằng :

**Hạ Hạ Ra A Hạ Ra Tát Ra Phạ Vĩ Nễ Dã Đạt Ra Bồ Nhĩ Đế  
Sa Ha.**

Phải trì chân ngôn này dùng cúng dường, thông cả 3 bộ. Nếu hiến Phật, phải lấy hoa trắng có hương thơm để cúng dường. Nếu cúng Quan Âm lấy hoa trắng sinh trong nước mà cúng dường. Nếu cúng Kim Cang, dùng các thứ hoa đẹp mà đem cúng dường. Nếu cúng Địa Cư Thiên, tùy thời chỗ có những thứ hoa, theo đó lấy mà cúng dường. Như những loại hoa :

Hoa mang là đề, hoa bà trà la, hoa sen, hoa chiêm bặc, hoa long nhị, hoa phạ cú lam, hoa câu vật đầu, hoa ta la thọ, hoa mặt li, hoa cử xích ca, hoa dụ đề ca, hoa

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

thế phá lý ca, hoa cú rô phạ nhĩn, hoa ca đạ m văn, hoa mạt độ tân ni ca, hoa đát lật noa, hoa ngạn đà bô sấp ba, hoa bồn nang ngôn, hoa na phạ mang lý ca, hoa a thâu kiếm, hoa mẫu chú quân nang, hoa na mãng na, hoa chú đa mạng chiết lợi, hoa vật lặc sô ô bát la, hoa ca trạch lam, hoa kiền chiết na lam, hoa sa tần ni kiếm, hoa ưu bát la, hoa đắc nghiệp lam, hoa quân đà nan, hoa ca ra mạt mạp v.v... Các hoa mọc ở trong rừng trong áp, chôn lan nhĩ, trên đất, trên nước v.v...

Cần khéo biết chỗ ứng dụng của ba bộ, ba phẩm, ba bậc mà cúng dường.

Dùng hoa nan lã đề, hoa đắc nghiệp lam, hoa quân đà nan, hoa mạt lý ca, hoa quân đà non, hoa mạt lý ca, hoa thâu đề ca, hoa na long như, các hoa trên cúng dường Phật bộ.

Dùng hoa ưu bát la, hoa câu Phật đầu, hoa sen, hoa sa la thọ, hoa thế phá lý la đề ca, hoa bồn na ngôn, hoa đắc nghiệp lam, các thứ hoa trên dùng cúng dường Quan Âm bộ là thù thắng vậy.

Dùng hoa sen xanh, hoa bát dụng cù, cành nhánh lá có mầm ho trở, ngoài ra còn nhiều thứ hoa không kể xiết, nhưng hết thấy đều có thể cúng dường trong Kim Cang bộ.

Trong các hoa trên nếu là màu trắng dùng cho pháp Phiến Đề Ca, hoặc có vị cay thì dùng làm pháp A Tỳ Giá Lô Ca, hoặc có vị lạt thì dùng làm pháp Bồ Sắc Trung Ca.

Nếu có hoa có cành nhánh leo bám ở chỗ sạch, hoa ban đầu nảy mầm mọc nơi cỏ tranh, cỏ chỉ hoặc hoa mọc trong thân cây, hoa đại thọ, những thứ hoa đó phải tùy loại mà ứng dụng.

Hoa xà đề, hoa tô mạt na, thì có thể cúng dường riêng thông cả Phật bộ. Hoa sen trắng cúng dường Quan Âm bộ. Hoa sen xanh cúng dường Kim Cang bộ, đều là thù thắng tối thượng vậy.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Trong Phật bộ khi làm pháp Phiến Đê Ca dùng hoa Xà đê, tô mặt na, làm pháp Bồ Sắc Trung Ca dùng hoa sen, làm pháp A Tỳ Giá Rô Ca dùng hoa sen xanh. Hai bộ còn lại sự cúng dường cũng như trên.

Đối với hương vi diệu của hoa thượng sắc, hương của hoa trung sắc, hương của hoa hạ sắc phải tùy theo việc mà dùng.

Những cành hoa, đóa hoa đem dâng cúng sánh đồng với hoa trời vậy.

Khi có hoa màu trắng và tía cùng hoa yết ra mặt la nên đem dâng hiến Ngài Phần Nộ Tôn Chủ và các sứ giả thì mới gọi là tối thượng thù thắng.

Đối với hoa cú tra nhã, hoa đê lạc ca, hoa sa la, hoa ca lật ni ca la, hoa a sa năng nễ rô mãn, hoa vĩ loa, hoa ca trạch lam v.v... Nên tùy theo đó lấy một thứ cúng dường, vì hay thông ba bộ và pháp dứt tai ương ba bậc thượng trung hạ.

Lại nữa có các loại hoa hiệp lại thành tràng, hoặc kết tụ các thứ hoa đem cúng dường, chugn thông 9 món như trước.

Trong các thứ hoa chẳng nên dùng những hoa hôi thối, hoa mọc chỗ gai góc, hoa có vị đắng cay, hoặc nói rộng ra hoa không có tên đều không nên dùng. Các hoa không dùng được là hoa mọc cận, hoa kể đặc kiêm, hoa a địa mục đặc ca, hoa mônng cú lam, hoa ninh bả v.v...

Những thứ hoa thường dùng cúng dường thông 9 món là : hoa hồng, hoa thiểm nhĩ, hoa bát la dụng cú, cùng loại cỏ cốt lô. Các loại hoa này cùng các hoa nếp lúa trộn với dầu mè như trên nói v.v... cúng dường mới là tối thượng thù thắng.

Như không có các loại hoa trên, chỉ dùng gạo tốt trắng lựa ra nghiền nát đem cúng dường cũng thông được 9 món. Lại không được xen dùng với hoa kia, khi tác pháp tìm hoa đó không được, nên tùy những hoa gì đã có và phải tụng niệm và gia trì bộ hoa chân ngôn.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Nếu không có hoa hiển cúng phải dùng 2 cành lá cây tô la hoặc lá mần rô vắn, lá than đôn, lá trăm man la, lá ngật lật sắc noa mặt lị ca, lá man đồ phiến già, lá ứ ra nhã ca và những loại hoa lan hương mà thay thế hiển cúng vậy.

Nếu lại không có những loại cành lá đó, phải dùng rễ phạ lạc ca, rễ cam tòng hương, rễ quyển bách, rễ ngưi tất, rễ dư hương với hương quả mà chung cúng dường.

Chỗ gọi rằng hột đậu đĩnh hương, nhục đậu khấu, cam quýt và tất cả hương quả v.v... đều cúng dường thay thế cho hoa được. Nếu lại không có hoa lá nhành quả như trên để hiển cúng, trước phải từng thấy người hiển cúng, hoặc nghe việc hiển cúng, hoặc tự mình thường hiển cúng hoa, phải tùy theo đó mà biết nên vận tâm quán tưởng để cúng dường. Đó mới là sự cúng dường tối thượng thù thắng.

Tuy có hoa quả hiển cúng như trước, nên hay chí tâm khẩn thiết, chấp tay cung kính đánh lễ, cúng dường hoa lên Đức Bản Tôn, tâm ý cúng dường như thế gọi là tối thượng. Lại người không tội lỗi, phải nên tạo làm các sự cúng dường như vậy, chẳng nên ôm lòng nghi.

**Phẩm 9. - ĐỒ HƯƠNG ĐƯỢC (Thuốc và Hương Thoa)**

Lại nữa nay Ta nói pháp thuốc và hương thoa, tùy chân ngôn thích hợp mà cúng dường, hay thành tựu được các phước. Tên của hương gọi rằng : Phụ tử cú tra năng tra hương, thanh mộc hương, phạ lạc ca hương, ô thi ra hương, xá lị phạ hương, tiền hương, trầm hương, uất kim hương, bạch đàn hương, tử đàn hương, phạ ra noa na rô bát noa kiếm ra lam bà tỳ lạc ca hương, bát trì mần kiếm đái ra bát lật ni ca lợi dã kiếm đĩnh hương, bà la môn quế bì thiên mộc hương, bát dụng cù hương, ứ nhủ nan táo ra bồn nê băng tế la phạ rô kiếm hương, ca tất bản hương, lạo đạt ra ngật ra mầu kiếm hương, phả lý ca ninh năng lý ca hương, thi phạ thiêm tý hương, tô phạ lật noa xa ca hương, mang đồ phiến già đa lợi tam bạc sa đất lật noa

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

mang tư na măng nan hương (cam tùng hương), mẫn rô băng phạm mẫu ra kế thí trầm mang la bát nang ngôn ế la mặt dạ kiệt ra mang khước một si ra phạ lợi phạ sáp tỷ ca hương, đất nễ diêm (hộ thúc), thiết đa bồ sáp ba hương (hồi hương), ha nghi sơ đề thảo noa ca (sơ đề thảo), khước cú lam (bạch đậu thúc), nhạ đề phả la kiếm kiếp bạn lam sa diễm nễ diêm địa dạ mẫn kiếm, chiến trà, đề rô sắc kiếm (tô hiệp hương), bát ra sa đất bà phạ kế tát lam các loại v.v... Và các chất nhựa dẻo của hoa như : Long não, ngôn đá la sa, sa giả ra sa, an tất hương, huân lục hương thiết lạc xí thể phạ sa ca hương v.v... Các loại giao thọ hương (nhựa cây có mùi hương thơm), thấy đều tùy bốn bộ mà khéo hòa hợp.

Dùng các thứ cỏ thơm, rễ, nhựa của ba thứ vật hương hoa đó hòa làm hương thoa cúng dường Phật bộ. Dùng các loài vỏ cây thơm và cây kiên hương, chiên đàn, trầm thủy, thiên mộc các loại hương quả như trước phân biệt dùng làm hương thoa trong Liên Hoa bộ. Các loại hương của cỏ, nhánh, lá, rễ, hoa quả kết trái v.v... làm hương thoa trong Kim Cang bộ.

Hoặc có hương thoa, những đồ dùng, các thứ rễ, gốc cây, trái cây mà người trước đã hiệp thành mùi hương thù thắng cũng thông cúng dường ba bộ.

Hoặc chỉ dùng trầm thủy thêm ít long não dùng làm hương thoa cúng dường Phật bộ. Hoặc chỉ dùng bạch đàn thêm chút long não làm hương thoa trong Liên Hoa bộ. Hoặc chỉ dùng uất kim thêm chút long não làm hương thoa trong Kim Cang bộ.

Hoặc tử đàn hương thoa thông dùng tất cả Kim Cang bộ v., Nhục đậu khấu, khước cú la nhã đề tô mặt na hoặc thấp sa mặt tô sáp mỹ ra bát dụng cụ v.v... thông tất cả nữ sứ giả Thiên hương thoa cúng dường.

Cam tông, thấp sa mặt, nhục đậu khấu dùng làm hương thoa cúng Minh Vương.

Kinh Tô Tất Địa  
Hán dịch: Đời Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn  
Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt  
Quyển Thượng

Dùng vỏ cây hương thơm làm hương thoa cúc các sứ giả .

Chỉ dùng đồ hương mà cúng Địa Cư Thiên.

Chỉ dùng trầm thủy làm hương thoa cúng 3 bộ, 9 pháp v.v... và Minh Vương Phi tất cả đều dùng được.

Hoặc riêng làm pháp Phiến Đê Ca dùng hương trắng, làm pháp Bồ Sắc Trung Ca dùng hương vàng, pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng hương tía, hương không mùi.

Nếu muốn thành tựu đại tất địa dùng nhựa hương, quả hương, nếu muốn thành tựu tất địa bậc trung phải dùng kiên mộc hương, hương hoa, nếu muốn thành tựu hạ tất địa dùng gốc, vỏ cây hoa cỏ làm hương thoa hòa hợp mà cúng dường.

Chẳng nên dùng hương của loài hữu tình, nghĩa là : các loại giáp hương, xạ hương, tử sam hương v.v... Và dùng rượu, hoặc quá phần hương mà người đời không ưa. Đều chẳng nên dùng vậy.

Khi có 4 thứ hương như hương thoa, hương bột, hương viên, hương nước, tùy theo dùng một loại đem hết để làm hoa.

Khi hiến cúng tác bạch lời như sau :

Hương trời màu này    thanh tịnh hộ trì

Con nay phụng hiến    Cúi xin nạp thọ

Khiến nguyện viên mãn.

Và tụng hương chân ngôn rằng :

**A Dī Hā Ra Hā Ra Tát Ra Phạ Dĩ Nễ Dạ Đạt Ra Bồ Nhĩ Đế Ta  
Ha.**

Trước tụng chân ngôn này, sau khi tụng xong tùy nơi chỗ trì tụng phải như pháp tịnh trì, hiến dâng Đức Bồ Tôn. Nếu tìm các thứ hương mà không đặng, tùy

lấy một ít hương thoa dùng chân ngón như trước trì tụng cúng dường. Hoặc tùy nơi bốn bộ dùng hương thoa chân ngón mà trì tụng rồi hiến dâng Đức Bổn Tôn.

### **Phẩm 10. – Phân Biệt Hương Đốt**

Lại nữa Ta nay nói pháp thiêu hương thông 3 bộ.

Trầm thủy, bạch đàn, uất kim hương v.v... tùy theo thứ lớp lấy một thứ cúng dường. Hoặc 3 món hương hòa thông 3 bộ, hoặc một thứ tùy theo bộ đó.

Tên các loài hương là : Thất lý phệ sắc tra, kiếm chấp sa chiết ra sa, càn đà ra tố, an tất hương, sa lạc xí, long não hương, huân lục hương, ngũ thiêm địa dạ mục kiếm, ký lý nhĩ mật, ha lý lạc, sa đường (đường cát), phụ tử hương, tô hiệp hương, trầm thủy phạ lạc kiếm, bạch đàn, tử đàn, ngũ diệp tông mộc, thiên mộc, năng lý ca, sát lý bề la phạ, ô thi lam, thạch mật (đường phèn), cam tùng hương, và trái cây v.v...

Nếu muốn thành tựu pháp chân ngôn phải hòa lẫn với hương như : Hương thất lý phệ sắc tra ca thọ chấp, khắp thông cúng trong ba bộ cùng chư Thiên. Hương an tất chung hiến cúng thần Dược Xoa, hương huân lục cúng chư Thiên Nữ, hương sa chiết ra sa cúng cho Địa Cư Thiên, hương sa lạc xí hiến cúng cho Nữ sứ giả, hương đàn đà ra sa hiến cho Nam sứ giả.

Còn long não, càn đà ra sa, sa chiết ra sa, huân lục, an tất, tát lạc xí, thất lý phệ, sắc tra ca, bảy thứ nhựa hương này hợp chung lại đốt cúng thông 9 món. Lại nữa, 7 thứ hương này rất là thù thắng tối thượng, lấy giao hương là tối thượng, rồi kiên mộc hương là trung, còn bao nhiêu hoa lá gốc là hạ.

Lấy tô hiệp, trầm thủy, uất kim v.v... các hương đó hòa lẫn, là hương bậc nhất. Dùng bạch đàn, thêm chút sa đường (đường cát), làm hương hạng nhì, lại thêm an tất, huân lục làm hương hạng ba. Ba món như thế trộn lẫn với hương tùy theo mỗi pháp, dùng một thứ thông hết các việc, đối với Địa Cư Thiên v.v... cho

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

đến các vị vệ hộ. Phải dùng tát chiết ra sa, sa đường (đường cát), ha lệ lặc (trái lê), hòa hiệp làm hương cúng các bậc đó.

Lại có 5 thứ hương, gọi là : Sa đường, thể lệ dục ca, tát chiết ra sa, ha lệ lặc, thạch mật hòa hiệp làm hương thông dùng 3 bộ. Tất cả việc cần dùng chỉ có một thứ hương khắp thông các việc là tốt hơn hết, mọi người quý trọng, và thứ hương thượng diệu hòa hợp. Như không có những hương đó, tùy chỗ được các thứ hương cũng thông dùng ba bộ.

Còn dùng các sự khác, như trước đã nói phương pháp hòa hiệp các thứ hương, cần phải khéo léo phân biệt, hợp đúng chỗ dùng của mỗi bộ như : gốc cây, nhánh lá, hoa quả, chung lại hiến cúng.

Có 4 loại thứ hương nên cần phải biết, nghĩa là : Tụ tánh (tùy ý), đảo hoàn hương (giã nhỏ làm viên hương), trầm mật hương (rây thành bột nhỏ làm hương), tác hoàn hương (làm viên).

Cũng cần biết chỗ ứng dụng của nó : Pháp Phiến Đê Ca dùng đảo hoàn hương, Pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng trầm mật hương, Pháp Bồ Sắc Trưng Ca dùng tác hoàn hương, tổng nhiếp tất cả dùng trong Tụ Tánh.

Hòa hiệp đảo hoàn hương để vào đường cát và trầm mật hương, an thọ giao hương làm hoàn hương (làm thành viên hương).

Dùng mật tốt, bơ tốt, sữa tốt, đường cát tốt cũng hòa chung trong mật gọi là tụ tánh thượng hương.

Phải rưới chút tô (bơ tốt) như đang cầu bộ nào thì thiêu hương với bộ ấy. Nếu như không có, tùy hương đã có, trước hết tụng đương bồ hương chân ngôn này gia trì, vậy sau mới tụng chân ngôn.



KINH TÔ TẮT ĐỊA  
Hán dịch: ĐỜI ĐƯỜNG NGÀI DU BA CA LA DỊCH PHẠM RA HÁN VĂN  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Phương pháp hòa hiệp các thứ hương, chẳng nên để chất giáp xa, tử xan hương, cũng không nên dùng mật nê đã v.v... mà hòa hiệp. Chẳngặng quá phần đến nổi trở thành mùi hôi xấu và không thơm.

Dùng chất nhựa thơm của cây làm đã thọ mới có thể xứng là vừa ý nguyện tất cả mọi người. Là món chư Thiên thường dùng ăn. Con nay đem dâng hiến. Vì thương xót xin nạp thọ.

Thần chú :

**A HẠ RA HẠ TẮT RA PHẠ VĨ NÊ ĐẠ ĐẠT RA BỒ NHĨ ĐỂ SA HA.**

Trước dùng chân ngôn này mà gia trì tụng đó, sau mới dùng chỗ trì chân ngôn gia trì vào, rồi lấy hương chân ngôn kia như pháp ứng dụng.

**Phẩm 11. – Phân Biệt Pháp Nhiên Đăng (Đốt Đèn)**

Lại nữa Ta nay nói phương pháp đốt đèn, do y phương pháp hay khiến thành tựu sự hoan hỷ của hàng chư Thiên Tiên. Dùng vàng làm chén hoặc bạc, hoặc dùng đồng tốt, hoặc dùng đồ sành (chén mỏng, chén đất), trong năm thứ này tùy lấy một thứ hoan hỷ mà cúng dường đức Bốn Tôn.

Pháp thức làm tim đèn thì dùng bông bạch diệp (bông vải mà làm, hoặc vải bạch diệp mới, hoặc bằng vỏ cây nhục câu la, hoặc dùng vải sạch mới để làm tim đèn, dùng lấy hương tùy có trong thán mà mọi người ưa thích, hoặc dùng dầu tô (dầu bằng bơ).

Pháp Phiến Đề Ca, dùng dầu thơm bậc thượng, Pháp Bồ Sắc Trung Ca dùng dầu thơm bậc trung, Pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng dầu thơm bậc hạ.

Trong các cây dầu thơm, Pháp Phiến Đề Ca dùng dầu du ma, Pháp Bồ Sắc Trung Ca dùng dầu bạch giới tử (dầu hạt cải trắng), Pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng dầu trái A đất sa. Dùng chân ngôn phi (các chân ngôn phụ thuộc) và các Tiên Nữ.

Các dầu trái cây khác dùng chủ chân ngôn (chân ngôn chính).

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Dầu trái cây đắng dùng cho chư Thiên Thần, gọi rằng ma ha ca la v.v...  
Dùng mỡ cá cho loài quý, mỡ loài súc sanh dùng cho loài Dược Xoa. Dầu bạt la  
đắc kê, dầu ma tử dùng cho loài hạ Thiên, gọi rằng tứ tỷ muội giá môn trà v.v... lấy  
trong chốn rừng lạnh phệ xỉ la v.v... dùng phệ nhục chi.

Trong các thứ dầu bơ, nếu lấy từ sữa loài trâu đen sậm là tốt trên hết, thông  
khắp ba bộ. Sữa trâu trắng dùng cho pháp Phiến Đẻ Ca, sữa trâu vàng dùng cho  
pháp Bồ Sắc Trung Ca, sữa trâu đen dùng cho pháp A Tỳ Giá Lô Ca. Hoặc tùy bốn  
bộ, phân biệt y theo kia mà dùng.

Các thứ dầu có mùi thuốc thì dùng cho pháp Bồ Sắc Trung Ca, các thứ dầu  
có mùi thơm dùng cho pháp Phiến Đẻ Ca, các thứ dầu có mùi hôi dùng cho pháp A  
Tỳ Giá Lô Ca.

Như trên lược nói thứ lớp phương pháp đốt đèn đã xong.

Ta phải khéo quán sát, dù đây không nói ra hết nhưng cũng phải xét chỗ  
dùng. Tuy có dầu đèn nhưng không y nơi bốn bộ thì phải dùng bốn bộ chân ngôn  
mà gia trì cúng dường vậy.

Đốt đèn hay trừ chướng, Dược tịnh trừ hôn trầm.

Con nay đem phụng hiến, Thương xót xin nạp thọ.

Chân ngôn rằng ;

**A Lô Ca Đã A Lô Ca Đã Tát Ra Phạ Vĩ Nễ Đã Đạt Ra Bồ Nhĩ Đé**  
**Sa Ha.**

Tụng chân ngôn này xong, mới tụng chân ngôn Đức Bốn Tôn. Tụng trì chân  
ngôn xong lại làm các tịnh pháp để trừ các tội lỗi, như trước đã nói.

### **Phẩm 12. - Hiến Thực (Dâng Đồ Ăn)**

Lại nữa Ta nói pháp dâng hiến vật thực khiến cho hàng chư Thiên chư Tiên  
hết thấy hoan hỷ mà mau đặng thành tựu. Lược nói đồ ăn dâng cúng thì phải viên

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

căn quả và trường căn quả (củ trái cây tròn và dài), sữa, dầu, bánh v.v... nếu không có các thứ trên thì dầu bánh, các vị canh hoặc (nước súp vị ngon) hoặc các thứ cháo, đồ uống, bốn món đây có thể thông các bộ mà hiển cúng.

Trái cây mặc nhã bỏ ra ca khắp thông cúng ba bộ. Hoặc dùng thạch lựu, trái chú đam, cũng thông cúng ba bộ. Hoặc tùy thứ lớp riêng cúng thông một bộ.

Vị ngọt dùng pháp Phiến Đẻ Ca, vị ngọt chua dùng pháp Bồ Sắc Trung Ca, vị đắng cay, lạt dùng cho pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Trái đa la thọ, trái liễu tử, trái vĩ la, trái nễ bà, trái cây hôi thối mọi người không ưa, không nên hiển cúng.

Hoặc có trái thượng vị, trong thế gian có nhiều mà lại tối quý, trái như vậy mà đem hiển cúng được thượng thành tựu. Hoặc có trái vị tốt vừa ở thế gian dễ kiếm, giá không mắc, những quả này hiển được trung thành tựu. Hoặc có trái vị đắng cay lạt, đầy đầy ở thế gian, giá rất rẻ, hiển dâng sẽ đặng hạ thành tựu.

Lại ý muốn hiển cúng thêm thì phải lấy trái nữ danh, gọi là trái thị, trái hạnh nhân, đào v.v... mà hiển cúng cho Thiên Nữ vậy.

Các trái của cây sinh ra mà vị không đắng thì hiển dâng cho chân ngôn phi (chân ngôn phụ thuộc). Trái thất li pháp la cũng thông khắp ba bộ, tất cả Ngài Phần Nộ. Trái phạ noa khắp cầu cho các thần Dạ Xoa. Trái kiếp tử tham dùng cho thất lý phu. Trái từ cây bát dạ lã sinh ra thì dùng cho bát lệ sử ca. Các loại trái cây như trước nói còn có nhiều tên khác, tùy trái xét vị mà cúng dường vậy.

Hoặc ở bên cạnh làng, hoặc nơi chôn lan nhã có các rau ngon, củ ngon ngọt, lấy đó mà hiển cúng sẽ mau đặng thành tựu. Củ vi na ca rị chung tất cả ba bộ. Lại còn có vị ngon lạt cũng chung hiển cúng tất cả vậy.

Lại không phải hàng Trời Thần người chung dùng những loại khoai, củ ngon ngọt sinh ở trong núi, phải hiển cúng trong Phật bộ. Củ thực du cũng chung cúng

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngải Du Ba Ca La Dịch Phạn Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Phật bộ. Củ ca khế rô kiếm, củ trung na rị, củ phê dã tứ, củ cử tri và củ dư viên là những củ từ nơi nước sinh ra thì dùng trong Liên Hoa bộ. Tất cả củ tròn làm thuốc vị hoa đắng cay, cùng nhiều thứ khoai sồng (sanh du) thì dùng trong Kim Cang bộ.

Củ sắc thơm màu trắng có vị tối ngon ngọt, nếu tròn đủ như thế thì dùng cho Phật bộ. Sắc vàng, thơm bậc trung. Vị không chua hay ngọt lắm, củ tròn đủ như thế thì dùng cho Liên Hoa bộ. Sắc đỏ vị đắng cay, mùi hôi không ngọt, củ tròn đủ như thế dùng cho Kim Cang bộ. Ba bộ như thế, các pháp Phiến Đề Ca v.v... cùng ba phẩm thượng trung hạ đều đồng thông dụng.

Lược nói củ tròn đủ, phải khéo tùy mỗi bộ, thượng trung hạ v.v... mà dùng hiển cúng. Phân biệt như vậy đặng mau thành tựu. Trước đã nói củ tròn đủ và dài sinh trưởng và chỗ ứng dụng đã xong.

Các củ hành, tỏi, hẹ và ngoài ra những vị rất hôi cay v.v... đều không nên cúng dường. Những món ăn sa tất đề, món ô lệ tử ca, món bồ ba, món phạ noa ca v.v... và món dư phần, hoặc làm các món hồ ma đoàn (thành viên), lại có các thứ món ăn làm bằng đường trắng, món hoan hỷ đoàn, món măng độ thất, món tỳ noa ca, món tân ni noa câu thích ca, món a thẩu ca phạ xỉ dã, món chỉ thất la, món cơm bánh, món hóa la tử sắc tra ca, món sa cú ly dã, món bát bát tra, món bồ ba, món mẫn sa bồ ba, món vị nặc đạt ca, món bồ sa phạ đa, món la phạ ní ca, món nghiệt bộ ca ra ca, món câu cử tri, món ra mẫn ca, món hành sa, món tích đề ca, món bát lật hương chỉ lý ca, món thất lý bồ ra ca, món phê sắc trung ca, món sân nhã ca, món trá na ra ca, món ngộ noa bát bát trá thất lãng già tra, món kiệt đa, món chủng chủng nghiệt xỉ tân noa bồ ba, món ra nhã hành ta, món ta nhã ca, món kiệt lật đa bồ ra ca, món kiếp mô trung ca, món câu ta lý ca, món tam bồ trá, món xả noa phạ, món ha lệ ninh, món thính câu nan, món nhị nan, món chủng chủng bát ra ni, món bột lật sắc trung ca, món địa tử ca, món nhã la ha tất đề nễ diệm, món yết yết ra tân

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

noa ca. Món phạ la đa đa, món phạ đề trung ca, món thực khất sập đề ca, món ca nhả yết rị ní v.v... Trong các món trên hoặc làm bằng đường cát hoặc dầu bơ hoặc dầu mè hòa hợp mà làm, như bốn bộ trước, tùy ý lấy hiến cúng, y pháp hiến cúng dâng thì mau đặng thành tựu.

Các món ăn bằng bột gạo v.v... cúng cho Phật bộ, pháp Phiến Đề Ca cùng phẩm thượng thành tựu. Tất cả món ăn bằng lúa mì cúng cho Liên Hoa bộ, pháp Bồ Sắc Trung Ca cùng phẩm trung thành tựu. Món ăn bằng dầu mè, hạt đậu cúng cho Kim Cang bộ, pháp A Tỳ Giá Lô Ca cùng hạ phẩm thành tựu v.v...

Trong các vị dùng cúng dường thì đường cát trắng mà các trong trại làm ra, đối với sự cúng dường trong Phật bộ, là món thường phải dâng hiến. Món ăn thất lý phệ sắc trá ca dùng trong Liên Hoa bộ. Món hoan hỷ đoàn dùng trong Kim Cang bộ. Món bồ ba ca dùng trong việc cầu Thần Dược Xoa. Món nữ danh dùng cho chân ngôn phi. Món nữ danh nghĩa là : món kiếm mờ lí, món bát bát trung v.v...

Trong các món ăn quý, vị ngon tốt, cầu Thượng thành tựu phải cần hiến dâng. Ngoài ra trong hai bộ còn các vị khác mà đây không kể đủ.

Tám bộ khi dùng, hiến cúng trước phải trải khăn lá v.v... để trang nghiêm, trước an trí môn sa tất đề ca, món ô lộ tỷ ca, món bồ ba. Như thế làm ba bộ cũng đồng vậy.

Lại nữa trong bốn bộ chỗ cần dùng món ăn gì, phải tùy sức mà hiến cúng. Món cơm, gạo ngon nấu chín cùng trong 60 ngày, hạt không thể tự sinh như món sữa chung đại mạch, món gạo nếp thơm, cần phải y theo pháp mà hiến dâng. Dù các hương vị thơm ngon lạ tốt cùng các món canh (súp ngon) v.v... mà đem hiến cúng.

Sữa chung đại mạch (lúa vừa ngâm sữa, đem đâm rồi chung cúng dường) hạt giống không thể tự sinh ra sữa, cơm gạo tốt dùng cầu Thượng thành tựu. Món

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

gạo thơm cúng trong 60 ngày nấu chín cơm gạo tốt, dùng cầu Trung thành tựu.

Món gạo lúa và cơm thường v.v... là Hạ thành tựu.

Dùng pháp Phiến Đê Ca làm Thượng thành tựu.

Dùng pháp Bồ Sắc Trung Ca làm Trung thành tựu.

Dùng pháp A Tỳ Giá Lô Ca làm Hạ thành tựu.

Dâng hiến các món ăn trái cây, khoai, củ, cơm, cháo, y theo Thượng Trung Hạ mà hiến cúng vậy.

Pháp Phiến Đê Ca là Tối Thượng, pháp Bồ Sắc Trung Ca, Phật bộ là Trung, pháp A Tỳ Giá Lô Ca, Liên Hoa bộ là Hạ. Kim Cang bộ tối thượng tất địa cùng pháp Trung Hạ, khéo y pháp tùy mỗi thứ nên biết.

Trong món canh hoắc (súp ngon) nếu có vị ngon ngọt dùng pháp Phiến Đê Ca, vị ngọt chua dùng Bồ Sắc Trung Ca, vị đắng cay lạt dùng A Tỳ Giá Lô Ca.

Món cháo sữa dùng Phiến Đê Ca, cháo thạch lựu, cháo sữa thường v.v... dùng Bồ Sắc Trung Ca, cháo ngật sa ra, như hồ ma, gạo ngon, hạt đậu v.v... dùng cho A Tỳ Giá Lô Ca.

Như trước lược nói các vị thức ăn v.v... phải tùy theo thức ăn sai khác có nơi địa phương, rồi xem pháp Thượng Trung Hạ mà dâng hiến. Hoặc có các vị ăn mọi người khen ngợi, hoặc mình ưa thích đều phải đem cúng dường Phật. Hoặc có chân ngôn bốn bộ nói chỗ thứ lớp hiến cúng các món ăn thì phải nên y theo. Nếu làm khác sẽ không đặng thành tựu.

Trong các món bày biện ra, có mùi không được thơm, trong Kim Cang bộ dùng cũng giống như trước đã nói với hương thoa, nhan đèn, thức ăn v.v... phải y theo bốn bộ vậy. Các pháp Phiến Đê Ca v.v... cũng y như trên.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Lại phải xem tánh chất của chân ngôn là hỷ hay nộ. Thứ lớp mà quan sát việc thành ra sao, chính chắn tìm xét đầy đủ chỗ nguyện cầu. Đã xem biết rồi, trước phải dâng món ăn tùy sức mà hiến cúng.

Trong pháp hiến cúng, nếu thấy có món ca nhị ca, thì phải hiến những món như : Sa tất để, món ô lộ tử ca, tùy sức sắm sửa món ăn. Có những món như đường cát, lạt phan (sữa thường), với cơm khoai, trái, sữa, cháo v.v... đó là món ca nhị ca, cúng khắp thông tất cả trừ pháp A Tỳ Giá Lô Ca.

Trong pháp hiến cúng, thấy dùng món chung chất đồ lộ phải dùng món ca nhị ca, thêm hai ba món trên cho khác món đó vậy.

Trong pháp hiến cúng, thấy dùng món ô tà rô, trước lấy món ca nhị ca, để thêm nhiều thứ vào là đúng pháp.

Trong pháp hiến cúng, thấy dùng món nhị bạch phải dùng lạt tô phạn (chung chín sữa bơ) sữa tươi, cơm là đúng vậy.

Thấy có ba món ăn ngon ngọt thì dùng bơ, mật, sữa tươi, cơm là đúng vậy.

Trong pháp hiến cúng, thấy có món tát phạ bạc để ca, món sa đà lý ca, món lục kỳ lý ca, món đảm một lê da, món để la tử sắc tra kiếm thì dùng sữa chung chín, cơm, khoai, trái cây hoặc như trước đã nói trong các món ăn tùy lấy một hai thứ nếp, lúa, hoa, để vào trong một chén lớn đựng đầy nước, ở xa nơi chỗ trì tụng mà bỏ đó thì tức được vậy.

Trong pháp hiến cúng thấy có món cúng Phiến Để Ca dùng Sa tất để, sữa cháo, nếp, lúa, hoa, sữa bơ, sữa tươi, mật và sữa chung, cơm đại mạch, món vi nhạ bố ra, sẽ quyết định trừ tai họa vậy, không nên ôm lòng nghi.

Trong pháp hiến cúng, thấy có món cúng Bồ Sắc Trung Ca phải dùng cháo, sữa chung chín, món hoan hỉ đoàn, món ô lộ tử ca, món sa đường (đường cát), món thất ry phệ tra ca v.v... quyết định được mãn nguyện, không được ôm lòng nghi.

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

Trong pháp hiến cúng, thấy có món cúng A Tỳ Giá Lô Ca phải dùng cơm gạo đỏ tốt, hoặc dùng món câu nại ra phạ tử hoặc cơm nhuộm sắc đỏ, hoặc bánh dầu mè, món sa bô bả ca, món cháo chiêm một lê đã ngật sa la v.v... quyết định hàng phục được oán tặc, không được ôm lòng nghi.

Nếu trì chân ngôn Thần Dược Xoa, không có pháp hiến món ăn, phải y pháp này mà phụng hiến : dùng cơm gạo đỏ tốt, trái cây tươi, nước mật, mật với đường cát, bánh bột gạo v.v... là đúng vậy.

Trì chân ngôn Nữ Thiên v.v... phải hiết hạt đậu v.v... các thứ nước ngọt, vị bát ra noa, vị bát lật sắc trá ca, phửu điệp v.v... và hột trái cây, tất cả món này dâng hiến Nữ Thiên là đúng vậy.

Muốn cầu Thường thành tựu, pháp hiến cúng bốn bộ, y theo đây dâng hiến các món ăn uống : trái cây, khoai hương vị ngon, rất quý mọi người ưa thích, Nữ Thiên nay chính là thượng vị. Cầu Thượng thành tựu phải hiến cúng vậy.

Như trước lược nói pháp dâng hiến món ăn, tùy chỗ cầu pháp sự nơi bốn bộ, đều đã lược bày rồi. Hoặc ở phương khác, vị uống ăn khác, xem màu sắc hương vị, tùy loại mà hiến dâng vậy.

Khi muốn dâng món ăn, trước hết phải lấp mặt đất bằng phẳng rưới nước hương khắp nơi, rửa sạch các lá cây như : lá sen, lá bát la thế, lá chur nhủ thọ, lá tân điệp bố v.v... trải bày ở trên, sau rồi bày ra các món ăn ngon mà dâng cúng.

Pháp Phiến Đề Ca dùng là mọc trong nước, là cây kỳ thọ, hoặc lá ba tiêu (lá chuối).

Pháp Bồ Sắc Trung Ca dùng lá bạt la kế thọ, lá ứ già thọ, và lá khổ thọ, hoặc lá tùy thời mà có.

Pháp A Tỳ Giá Lô Ca dùng lá thư thọ danh, gọi rằng lá chuối, lá sen mới mọc, còn non v.v...



Kinh Tô Tất Địa  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
Quyển Thượng

---

Chỗ chân ngón Nữ Tiên, dùng lá bát lệ ca sử càn thọ, dùng Địa Cư Thiên v.v... lấy cỏ dùng.

Cầu Thượng Trung Hạ phải khéo biết. Trước hết quét sạch rưới nước mặt đất, sau trải các lá, rửa tay sạch, thường thường phải ngậm nước súc miệng.

Kế đó là món ăn bực Hạ, trước là món sa tất để ca, lần lược tới trái cây, khoai, củ tròn dài. Lại có những món cháo bực hạ như canh hoắc (súp ngon), cháo sữa tùy theo pháp đây mà căn cứ là bực hạ, hoặc căn cứ theo việc thành tựu pháp Mạn Trà La vậy.

Khi dựng cảnh giới rồi phải càng thêm gia tăng dâng hiến các loại thức ăn, hoa quả thanh tịnh v.v...

Lúc ban đầu trì tụng việc thành tựu, tùy chỗ dựng các vị phải y theo pháp bốn bộ mà dâng hiến.

Hoặc trong hắc nguyệt, bạch nguyệt ngày 8, ngày 14, ngày 15 hoặc khi nhật thực, nguyệt thực, khi động đất liền thêm rộng sự cúng dường.

Khi làm pháp Hộ Ma, chỗ cần những thứ vật gì, phải sắm sửa để trước Đức Bốn Tôn. Người trì tụng khi muốn ăn, lấy ra trước một phần cũng đồng để trước Đức Bốn Tôn, như trước mà làm pháp Hộ Ma, sau mới ăn vậy. Các món ăn khi cúng phải đem bày ra trước, lập món ăn xong rồi mới cúng dường, sau mới bắt đầu niệm tụng. Hiến dâng hoa quả và các món ăn uống phải thường niệm tụng, không được bỏ quên, nhưng y theo pháp bốn bộ.

Nếu một thời niệm tụng, phải một thời cúng dường các món trái cây, khoai, củ, đồ ăn. Nếu hai thời niệm tụng phải hai thời cúng dường, nếu ba thời niệm tụng phải ba thời cúng dường, y theo pháp vậy sẽ mau thành tựu.

Người trì tụng chẳng hiến cúng các món uống ăn, trái ngược với bốn bộ, người đó liền mắc ma chướng, thân thể không ánh tinh quang, bị nhiều thứ gió làm

**Kinh Tô Tất Địa**  
Hán dịch: Đồi Đường Ngài Du Ba Ca La Dịch Phạm Ra Hán Văn  
*Sa Môn Thích Viên Đức Dịch Việt*  
**Quyển Thượng**

---

thảm hại đói khát, thường nghi tưởng ác. Không thành tựu được chân ngôn Đức Bồ Tôn đều do chẳng hiến cúng trái cây, món ăn cho Đức Bồ Tôn. Nên phải như trước, trong những ngày tháng hắc nguyệt (từ 16-30), bạch nguyệt (từ ngày mùng 1 – 15) v.v... rộng lập bày việc cúng dường, cúng dâng Đức Bồ Tôn và các quyển thuộc.

Khi ban đầu trì tụng, trước những ngày này phải làm món bạc để ca, xa nơi chỗ trì tụng ở bốn hướng mà bỏ đó, ở đây không nói.

Hoặc bốn bộ không thông, dù có chỗ thông hiểu mà lấy các mùi vị bậc hạ đem cầu thượng thành tựu và chỗ làm thứ món ăn hôi dơ, đều không đặt dùng.

Thường hiến dâng món ăn sữa ngon, cơm thơm vì thông các bộ cầu thượng trung hạ, các pháp Phiến Đề Ca v.v... và thông luôn chân ngôn chư Thiên, nên phải như thế cúng dường.

Nếu không căn cứ bốn bộ chỉ bày làm món ăn, tùy chỗ mình đặt, phải dùng bốn bộ chân ngôn mà trì tụng. Thuộc thơm lạ tốt này chỉ có thể cúng cho bậc Tôn Tượng. Nay con đem phụng hiến vì thương xót xúi xin nạp thọ.

Chân ngôn :

**A Hạ Ra A Hạ Ra Tát Ra Phạ Vĩ Tỷ Dạ Đạt Ra Bồ Nhĩ Đế Sa Ha.**

Chân ngôn này tụng thông ba bộ, khi tụng xong một biến, chân ngôn này rồi mới trì tụng chân ngôn khác.

---

---

**Kinh Tô Tất Địa Yết Ra**  
**Quyển Thượng Hết.**

---

---